

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-PT  
Ngày: 21-3-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình  
Ông Nguyễn Thanh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 2 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Quốc T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2022/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1989 tại tỉnh Bình Định; Nơi ĐKNKTT: Tổ 29A, khu vực 6, phường D, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Nhạc công; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1965 và bà Tôn Nữ Kim H, sinh năm: 1966; Vợ: Lê Thị Lệ B, sinh năm: 1996, con: có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/12/2021, Đặng Thành L, Nguyễn Thế Đ, cùng với Lê Ngọc C, Đỗ Văn Tr, Huỳnh Ngọc E và Cù Thử X nhậu mừng sinh nhật của L tại nhà của L ở thôn Ê, xã G, huyện Y. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi

nhậu xong, cả nhóm rủ nhau đến quán karaoke Mỹ Lài ở thôn Z, xã V, thị xã A hát karaoke, tiếp tục tổ chức sinh nhật cho L. Trên đường đi, Đ liên lạc với Nguyễn Lưu Công U bảo U gọi một số tiếp viên đến quán Mỹ Lài phục vụ nhóm Đ hát, thì U đồng ý. Đến quán, cả nhóm vào thuê phòng Vip 1, các nữ tiếp viên do U gọi gồm K, O, F và Đinh Thị P vào phòng phục vụ. Sau khi vào phòng, L gọi thêm 02 nữ tiếp viên mà L quen biết đến phục vụ gồm: Nguyễn Mai A và Nguyễn Thị Khánh I. Một lúc sau, Văn Công Ha đến tham gia chơi cùng nhóm của L. Cả nhóm hát karaoke và nhậu được một lúc thì L cùng Đ bàn nhau về việc mua ma túy về sử dụng, nghe nhạc. Đ liên hệ với Lê Quang Q nhờ Q mua giúp ma túy gồm 05 viên thuốc lắc và nửa hộp năm “khay” đồng thời rủ Q lên quán karaoke Mỹ Lài chơi cùng thì Q đồng ý. Q liên hệ với Nguyễn Quốc T để nhờ T mua giúp số ma túy gồm 05 viên thuốc lắc và nửa hộp năm “khay” thì T đồng ý. T liên hệ với một người tên thường gọi là M (không rõ nhân thân lai lịch, ở thành phố Q) để hỏi mua ma túy cho Q. Do trước đó giữa M và T có thỏa thuận nếu ai có nhu cầu mua ma túy thì T giới thiệu cho M và M sẽ gửi tiền “hoa hồng” cho T nên khi T hỏi, M nói T báo giá bán cho người mua là 4.000.000 đồng rồi yêu cầu T trực tiếp nhận ma túy, đưa tiền mặt, tiền “hoa hồng” Mnh sau. T báo giá cho Q là 4.000.000 đồng, Q báo giá cho Đ là 4.500.000 đồng gồm tiền ma túy và tiền taxi Q đi lấy ma túy thì Đ đồng ý sẽ chuyển khoản vì không có tiền mặt. Q nói lại với T, T liên lạc với M thì M nói chỉ nhận tiền mặt, không nhận chuyển khoản và hẹn giao tại đoạn đường Hoa Lư gần cầu Lê Thanh Nghị, thành phố Q. T gửi số tài khoản 4300205344577 ngân hàng Agribank tên “Nguyễn Quốc T” qua cho Q để chuyển tiền mua ma túy. Q gửi số tài khoản cho Đ yêu cầu chuyển tiền. Đ đưa cho L rồi L dùng tài khoản ngân hàng của mình chuyển số tiền 4.500.000 đồng vào số tài khoản của T rồi L, Đ cùng cả nhóm tiếp tục hát. Sau khi L chuyển tiền, Đ báo với Q, Q đón taxi Lado từ xã V, thị xã A đến thành phố Q gặp T lấy ma túy. Sau khi nhận chuyển tiền, T dùng tiền có sẵn của mình đến điểm hẹn mua ma túy của M với giá 4.000.000 đồng, M đưa cho T 500.000 đồng tiền “hoa hồng”, T quay về nhà chờ Q. Sau đó, Q đến đoạn đường gần ngã ba Đống Đa, đường D, thành phố Q gặp T, nhận ma túy sau đó quay về. Trên đường về, Q nói với T trong số tiền chuyển khoản có tiền taxi và yêu cầu T chuyển Q số tiền 500.000 đồng và xin lại 100.000 đồng nên T chuyển khoản lại cho Q số tiền 600.000 đồng, giữ lại 400.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Q đem ma túy vào quán karaoke Mỹ Lài đưa cho Đ rồi cả nhóm gồm L, Đ, Ha, Tr, C, X, E, Q và các nhân viên gồm P và I cùng nhau chuyển lên phòng Vip 5, riêng K, F và O ra về vì hết suất phục vụ. Trong lúc chuyển phòng, Đ lên sau thì gặp O đi ăn về, Đ nói O yêu cầu thêm 04 tiếp viên vào phục vụ suất 2 cho nhóm của Đ đồng thời nhờ O gọi Nguyễn Lưu Công U xuống nhậu với Đ. Một lúc sau, K, O và Mai Thị Diễm Ng cùng xuống phòng Vip 5 để phục vụ. Lúc này, I được một người trong phòng (không xác định) nhờ lấy giúp 01 đĩa sứ. I xuống quầy gặp nhân viên quán tên là Nguyễn Ngọc N để mượn 01 đĩa sứ. N đưa cho I 01 đĩa sứ, I cầm lên phòng bỏ trên bàn. Đ đưa lại gói ma túy cho Q nhờ Q chia thuốc lắc ra thành nhiều phần và “xào khay” (nghiền nhỏ và nấu ma túy “khay”) giúp. Q lấy 05 viên thuốc lắc phân ra thành nhiều phần nhỏ, đổ gói ma túy “khay” ra đĩa. Q hỏi mượn thẻ ATM thì lấy trong

ví 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank của Hầu đưa cho Q rồi Q tiến hành “xào khay”. Sau khi “xào khay” xong, Q chia ma túy “khay” trên đĩa sứ thành nhiều đường nhỏ, lấy các phần ma túy “kẹo” đã chia nhỏ, lấy 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng làm thành 01 ống hút (công cụ sử dụng ma túy “khay”) rồi để tất cả lên đĩa, để lên bàn, sau đó cả nhóm cùng nhau sử dụng ma túy. Một lúc sau, U vào mời bia cả phòng, thấy ma túy trên bàn nên cùng sử dụng ma túy. Một lúc sau, Tổ công tác Công an thị xã A vào kiểm tra phát hiện, thu giữ tang vật.

Kết quả kiểm tra nhanh chất ma túy đối với những người có mặt tại phòng Vip 05 quán Karaoke Mỹ Lai thể hiện: Đặng Thành L, Lê Ngọc C, Nguyễn Thế Đ, Lê Quang Q, Văn Công Ha, Nguyễn Lưu Công U, Đỗ Văn Tr, Cù Thế X, O, Đinh Thị P, Nguyễn Mai A và Nguyễn Thị Khánh I dương tính với chất ma túy loại Ketamine và MDMA do sử dụng thuốc lắc và ma túy “khay”; F và K dương tính với chất ma túy loại Ketamine do sử dụng ma túy “khay”; riêng Huỳnh Ngọc E và Mai Thị Diễm Ng âm tính vì không sử dụng.

Kết luận giám định số 384/PC09 ngày 26/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng đựng bên trong 01 (một) bì ny long kích thước (6x5)cm (ký hiệu A) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7735 gam là (loại): Ketamine. Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục của Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Quốc T đã tự nguyện nộp lại số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Q.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Đặng Thành L 07 (bảy) năm tù, Nguyễn Thế Đ 08 (tám) năm tù, Lê Quang Q 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/01/2023 bị cáo Nguyễn Quốc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quốc T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Ngày 24/12/2021 trong lúc Đặng Thành L tổ chức sinh nhật cho L, có mặt Nguyễn Thế Đ, Lê Ngọc C, Đỗ Văn Tr, Huỳnh Ngọc E và Cù Thế X, L đã khởi xướng rủ Nguyễn Thế Đ mua ma túy về cho cả nhóm sử dụng. Đ nhờ Lê Quang Q mua ma túy loại Ketamine và MDMA. Q nhờ Nguyễn Quốc T mua ma túy. T liên hệ với 01 đối tượng tên M không rõ địa chỉ, T và M thỏa thuận nếu ai có nhu cầu mua ma túy thì giới thiệu cho M, M sẽ cho tiền hoa hồng. Sau đó T mua ma túy rồi bán lại cho Q để hưởng lợi 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Q mang về phòng vip 5 quán karaoke Mỹ Lài để cho cả nhóm sử dụng. Khi bắt quả tang thì có 14/16 người tham gia sử dụng ma túy. Như vậy, Tòa án nhân dân thị xã A đã xét xử các bị cáo Đặng Thành L, Nguyễn Thế Đ, Lê Quang Q về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù. Bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với quy định pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác để làm căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T. Giữ nguyên hình phạt án sơ thẩm đã tuyên.

[3] Về án phí HSPT: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.*

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự,*

*Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Quốc T; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 02 (Hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn được Minh từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu án 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an thị xã A;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hoài Xuân**